TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **363**/2023/DS-ST;
Ngày: 05/9/2023.

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Rở;

Ông Phạm Thanh Danh;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 289/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Lê Văn H** – sinh năm 1971;

Địa chỉ: số 3/1, kp 4, p.10, thành phố MT, tỉnh TG;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (Theo giấy ủy quyền ngày 12/6/2023 và 11/8/2023): Anh **Tăng Văn H2** – sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp ĐA, xã NB, huyện CT, tỉnh TG;

* *Bị đơn:* Anh **Lê Văn H1** – sinh năm 1966 (vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: ấp MT, xã MTA, huyện CG, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23/6/2023 và tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, bản tự khai ngày 18/7/2023, nguyên đơn Lê Văn H trình bày:

Do quen biết là bạn bè, nên ngày 05/12/2022 anh Lê Văn H có cho anh Lê Văn H1 vay số tiền 400.000.000 đồng để mua đất, thỏa thuận thời gian vay là 06 tháng tức đến ngày 05/5/2023 trả lại tiền, không tính lãi; đôi bên có làm hợp đồng vay tiền được Công chứng viên Phòng Công chứng số 1 chứng nhận tại số 8792, Quyển số 23/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/12/2022 và khi hai bên giao nhận tiền anh Lê Văn H và anh Lê Văn H1 có làm giấy biên nhận giao tiền cùng ngày 05/12/2022. Tuy nhiên, đến hạn anh Lê Văn H1 không trả tiền cho anh Lê Văn H như thỏa thuận trong hợp đồng. Nay anh Lê Văn H khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H1 phải trả lại 400.000.000 đồng nợ vay, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 05/05/2023 đến ngày xét xử, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Lê Văn H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về nội dung vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là anh Tăng Văn H2 có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H, cụ thể yêu cầu anh Lê Văn H1 trả cho anh Lê Văn H số tiền nợ vay 400.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất do pháp luật quy định 0,83%/tháng từ ngày 05/05/2023 đến ngày xét xử (04 tháng) là 13.280.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn Lê Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Lê Văn H khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H1 trả lại số tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn H1 có nơi cư trú tại ấp Mỹ Trường, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đại diện nguyên đơn và bị đơn: Đại diện nguyên đơn anh Tăng Văn H2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tăng Văn H2 và anh Lê Văn H1.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp đồng vay tiền được Công chứng viên Phòng Công chứng số 1 chứng nhận tại số 8792, quyển số 23/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/12/2022, số tiền vay 400.000.000 đồng, mục đích vay để mua đất, thời hạn trả vào ngày 05/5/2023 và giấy biên nhận giao tiền cùng ngày 05/12/2022 có chữ ký nhận tiền của bị đơn anh Lê Văn H1. Anh Lê Văn H1 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Lê Văn H1 phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng vay tiền dã được công chứng và giấy biên nhận ngày 05/12/2022 xác định anh Lê Văn H1 có vay của anh Lê Văn H số tiền 400.000.000 đồng đến nay chưa trả, và việc anh Lê Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Lê Văn H1 trả số tiền 400.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu tiền lãi: Tại đơn khởi kiện ngày 23/6/2023, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 05/5/2023 đến ngày xét xử; ngày 18/7/2023 nguyên đơn có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 05/5/2023 đến ngày xét xử. Xét thấy, tại hợp đồng vay tiền được công chứng số 8792 ngày 05/12/2022, các bên thỏa thuận cho vay không có lãi, thời hạn vay là 06 tháng, đến hạn bên bị đơn không thực hiện việc trả nợ cho nguyên đơn; việc nguyên đơn có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể là thay đổi yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày đến hạn 05/5/2023 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 0,83%/tháng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận. Số tiền lãi tính từ ngày 05/5/2023 đến ngày xét xử 05/9/2023 (04 tháng) là 13.280.000 đồng.

[3.3] Vậy số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 400.000.000 đồng nợ gốc và 13.280.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 413.280.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn H.

1. Buộc anh Lê Văn H1 có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn H số tiền nợ vay gốc 400.000.000 đồng và nợ lãi 13.280.000 đồng, tổng cộng là 413.280.000 đồng (Bốn trăm mười ba triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Anh Lê Văn H1 phải chịu 20.531.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Lê Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.266.000 đồng theo biên lai thu số 0026072 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Minh Quân